

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/HSST
Ngày 21/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Côn, Ông Nguyễn Tất Bầy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn S**, sinh năm 1999. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Cây Đa, Đông Phú, Lục Nam, Bắc Giang;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Vi Văn L, sinh năm 1974 (đã chết) và bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1978; Có vợ: Hà Thị H, sinh năm 1996 và Con: Có 01 con, sinh năm 2019; Anh, chị em ruột: Có 03 chị em ruột, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Ngạn (Có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Anh Trần Huy D, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đồng Giao, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: C), sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn Đức Giang, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1978 (Có mặt)

Trú quán: Thôn Cây Đa, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

* Người làm chứng: Chị Lâm Thị H, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đồng Giao, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Buổi chiều ngày 03/11/2020, Vi Văn S, sinh năm 1999,

trú tại thôn Cây Đa, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang một mình đi xe mô tô nhãn hiệu SKYWAY, màu sơn nâu, biển số 98H4-0141 (xe của bà Hoàng Thị L, sinh năm 1978 là mẹ đẻ của S) từ nhà đến xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đến ngã ba thôn Đồng Giao, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, S dừng xe trước cửa hàng tạp hóa của gia đình anh Trần Huy D, sinh năm 2001, trú tại thôn Đồng Giao, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn rồi đi bộ vào để mua nước uống. Khi vào trong quán S gặp chị Lâm Thị H, sinh năm 1978 (mẹ đẻ của anh D) đang bán hàng, S nói chuyện với chị H và xin nước để uống, S cầm cốc đi vào bếp để lấy nước uống, sau khi lấy nước xong S đi ra bàn ngồi uống nước, hút thuốc và tiếp tục nói chuyện với chị H. Nói chuyện được một lúc, S tiếp tục xin chị H cốc nước ở trong bếp, chị H đồng ý. S tiếp tục đi vào bếp lấy nước, khi vào đến bếp, S nhìn thấy 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone X, màu trắng của anh Trần Huy D, sinh năm 2001 (con của chị H) để trên đỉnh tủ lạnh nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau khi lấy được nước, lợi dụng lúc chị H không để ý nên S dùng tay phải lấy chiếc điện thoại Iphone X, màu trắng để trên đỉnh tủ lạnh cất vào trong túi quần bên phải rồi đi ra ngoài quán đứng một lúc, sau đó thì ra xe mô tô đi về nhà. Trên đường về, khi qua cửa hàng mua bán điện thoại di động của anh Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn C), sinh năm 1984, trú tại thôn Đức Giang, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, S đi vào bán chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp được cho anh Q được số tiền 1.600.000 đồng, số tiền này S một mình sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Trần Huy D phát hiện chiếc điện thoại của mình bị mất, sau khi kiểm tra lại Camera an ninh của quán thì phát hiện đối tượng nghi vấn. Đến ngày 04/11/2020 anh Du có đơn trình báo Công an xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn. Đến ngày 05/11/2020, Vi Văn S đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 04/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn thu giữ 01 USB nhãn hiệu KINGSTON, màu đen, dung lượng 16Gb bên trong chứa đoạn ghi video được trích xuất từ Camera của gia đình Trần Huy D ghi lại diễn biến vụ việc được niêm phong ký hiệu “USB 1”. Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong để cho Vi Văn S trực tiếp xem đoạn video. Kết quả S xác định người trong video mặc áo khoác màu xanh dương - trắng - xám, tóc rậm màu hạt dẻ chính là mình.

Ngày 05/11/2020 Vi Văn S giao nộp cho Công an huyện Lục Ngạn 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280, vỏ ngoài màu xanh, số Seri 356678053155142 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SKYWAY, kiểu xe nữ, màu sơn nâu, biển số 98H4 - 0141. Anh Nguyễn Văn Q giao nộp cho Công an huyện Lục Ngạn 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone X, màu trắng, dung lượng 64Gb để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 05/11/2020 và 01/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành cho Vi Văn S, Trần Huy D xác định hiện trường vụ án trộm cắp tài sản. Kết quả S, anh D xác định đúng vị trí chiếc điện thoại S đã trộm cắp

của anh D được để trên đỉnh tủ lạnh trong phòng bếp của gia đình anh D tại thôn Đồng Giao, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn (ký hiệu số 01, số 08).

Ngày 05/11/2020 và 01/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành cho anh Nguyễn Văn Q, Trần Huy D và chị Lâm Thị H nhận dạng Vi Văn S và chiếc điện thoại di động Iphone X, màu trắng qua ảnh. Kết quả anh Q, anh D nhận ra người trong ảnh số 01, chị H nhận ra người trong ảnh số 04 là Vi Văn S, sinh năm 1999, trú tại thôn Cây Đa, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Anh Q, anh D nhận ra ảnh số 01 là chiếc điện thoại di động Iphone X, màu trắng.

Ngày 05/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với tài sản là chiếc điện thoại của anh Trần Huy D đã bị Vi Văn S trộm cắp ngày 03/11/2020. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 170/KL-HĐ ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn, kết luận: 01 (một) điện thoại di động Iphone x, màu trắng, dung lượng 64GB, kiểu máy NQCL2LL/A giá trị ở thời điểm bị chiếm đoạt là 9.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản kết luận điều tra và Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với người bị hại và những người liên quan vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị giảm nhẹ hình phạt, không yêu cầu đề nghị bị cáo phải bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Vi Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Vi Văn Sơn như sau:

- □p dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 328 BLTTHS.

Xử phạt bị cáo Vi Văn S từ 08 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ở vụ án khác.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Huy D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q 1.600.000đồng, anh Q không yêu cầu đề nghị bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Trả lại bị cáo Vi Văn S 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280, vỏ ngoài màu xanh, số Seri 356678053155142 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như vậy là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại, người liên quan, người làm chứng: Tại phiên tòa người bị hại, người liên quan, người làm chứng vắng mặt. Người bị hại, người liên quan, người làm chứng có lời khai trong hồ sơ vụ án, người bị hại Trần Huy D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Q vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt, không yêu cầu đề nghị bồi thường gì.

Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt theo qui định của pháp luật.

[3] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn S khai vào khoảng 17 giờ ngày 03/11/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone X, màu trắng, dung lượng 64GB trị giá 9.000.000 đồng của anh Trần Huy D ở thôn Đồng Giao, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang sau đó đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngày 05/11/2020, bị cáo đã đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai báo của người bị hại, người liên quan, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh nhận dạng tài sản, vật chứng của vụ án đã thu giữ và kết luận định giá tài sản, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vi Văn S đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét về tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương đáng lẽ bị cáo phải chịu hình phạt tù giam theo quy định. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú ổn định, thời gian tạm giam cũng đủ sức để răn đe, giáo dục bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú và tác động đến gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa

bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Để tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và nhà nước HĐXX xét thấy cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị giam giữ về hành vi phạm tội khác.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc gia đình, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Đối với anh Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn C), sinh năm 1984, trú tại thôn Đức Giang, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là người mua 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone X, màu trắng, nhưng khi mua anh Q không biết, S cũng không nói cho biết nguồn gốc tài sản trên là do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[7] Đối với chị Hoàng Thị L là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu SKYWAY, màu sơn nâu, biển số 98H4 - 0141, khi S lấy xe mô tô đi, chị không biết S sử dụng xe mô tô vào mục đích phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone X, màu trắng, dung lượng 64GB cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Huy D; trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SKYWAY, kiểu xe nữ, màu sơn nâu, biển số 98H4-0141 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Hoàng Thị L là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280, vỏ ngoài màu xanh, số Seri 356678053155142 là tài sản cá nhân của anh Vi Văn S không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho anh S là có căn cứ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[09] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Huy D, Nguyễn Văn Q đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Vi Văn S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 328; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Vi Văn S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/01/2021). Giao bị cáo Vi Văn S cho UBND xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Trả lại Vi Văn S 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280, vỏ ngoài màu xanh, số Seri 356678053155142 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Bị cáo Vi Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Đông Phú;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiếu